TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BÌNH THẠNH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **1573**/2018/DS-ST
Ngày: 22/8/2018
V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Đào

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Nhơn

2. Bà Bùi Thị Cẩm Vân

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Hà - Thư ký Toà án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh tham gia phiên toà: Bà Đỗ Lê Mỹ Phương - Kiểm sát viên

Ngày 22 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai đối với vụ án thụ lý số 2368/2018/TLST-DS ngày 01/12/2017 về việc "Tranh chấp Hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 194/2018/QĐXXST-DS ngày 25/6/2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần A

Địa chỉ: 442 C, Phường D, Quận E, thành phố Hồ Chí Minh;

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: bà K, trú tại 444A-446 F, Phường I, Quận K, Thành phố Hồ Chí Minh, là người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn (Giấy uỷ quyền số 791/UQ-QLN.18 ngày 25/7/2018).

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Ngọc B, sinh năm 1975

Địa chỉ: 381/7 M, Phường N, quận H, thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 09/11/2017, bản tự khai và các biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải, nguyên đơn trình bày:

a, Ký kết hợp đồng:

Ngày 16/9/2016 Ngân hàng TMCP A và ông Nguyễn Ngọc B ký Hợp đồng tín dụng trả góp (dùng cho vay tiêu dùng tín chấp-VNĐ) số NGT.CN.837.150916, số tài khoản vay 223414949 với nội dung thỏa thuận như sau:

- Số tiền vay: 90.000.000 đồng
- Mục đích vay: tiêu dùng cá nhân
- Thời hạn vay : 36 tháng kể từ ngày bên được cấp tín dụng nhận tiền vay
- Lãi suất cho vay trong hạn: 10%/năm (tính theo dư nợ ban đầu)
- Lãi suất quá hạn: 150% lãi suất trong hạn

b, Thực hiện hợp đồng:

- Ngân hàng đã giải ngân toàn bộ số tiền 90.000.000 đồng vào tài khoản của ông Nguyễn Ngọc B theo số tài khoản tiền gửi 197481859 ngày 16/9/2016.

- Quá trình thực hiện Hợp đồng tín dụng trên, bị đơn mới thanh toán cho nguyên đơn được 2.500.000 đồng tiền nợ gốc và 750.000 đồng tiền nợ lãi. Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên ngày 10/8/2017 Ngân hàng đã thông báo thu hồi nợ trước hạn và chuyển toàn bộ nợ sang nợ quá hạn.

Tạm tính đến ngày 09/02/2018 bị đơn còn nợ nguyên đơn tổng số tiền là 103.353.125 đồng (trong đó tiền gốc là 87.500.000 đồng, lãi trong hạn là 8.075.000 đồng, lãi quá hạn là 5.578.125 đồng, phạt chậm trả 2.200.000 đồng).

c, Yêu cầu đòi nợ:

Hiện nay Ngân hàng yêu cầu bị đơn thanh toán toàn bộ nợ vay cho Ngân hàng với tổng số tiền là 103.353.125 đồng (tạm tính đến ngày 09/02/2018).

Thời hạn thanh toán: Số tiền trên được trả làm một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

***Bị đơn ông Nguyễn Ngọc B**:* đã vắng mặt trong suốt quá trình Toà án nhân dân quận Bình Thạnh tiến hành xác minh, thu thập chứng cứ, mặc dù toà án đã triệu tập hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Tại phiên toà:

Nguyên đơn: yêu cầu bị đơn thanh toán nợ vay cho Ngân hàng với tổng số tiền là 110.426.042 đồng, trong đó tiền gốc là 87.500.000 đồng, lãi trong hạn là 8.075.000 đồng, lãi quá hạn là 12.651.042 đồng, phạt chậm trả 2.200.000 đồng (tạm tính đến ngày 22/8/2018).

Tiền lãi phát sinh sẽ tiếp tục được tính từ ngày 23/8/2018 trên số dư nợ vốn vay cho đến khi bị đơn trả xong nợ, theo mức lãi suất quá hạn được quy định trong hợp đồng tín dụng.

Số tiền trên, nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn: vắng mặt không có lý do, mặc dù Toà án đã triệu tập hợp lệ đối với bị đơn để tham gia phiên toà.

* Đại diệnViện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh phát biểu:

- Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử:

Thẩm phán xác định đúng quan hệ tranh chấp, đúng thẩm quyền giải quyết theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến khi xét xử, thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định.

Tại phiên tòa, thành phần Hội đồng xét xử gồm những thành viên như đã công bố trong quyết định đưa vụ án ra xét xử. Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định.

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng:

Nguyên đơn thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ, bị đơn chưa thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ được quy định trong Bộ luật tố tụng dân sự.

Tòa án đã thực hiện các thủ tục tống đạt, niêm yết các văn bản tố tụng theo đúng quy định đối với các đương sự trong vụ án. Việc Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đương sự phù hợp với quy định của pháp luật.

- Về nội dung vụ án:

Yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận nên căn cứ Điều 3, Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; nghe ý kiến của đương sự; nghe ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Quan hệ tranh chấp giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần A và ông Nguyễn Ngọc B là tranh chấp Hợp đồng tín dụng. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 đây là loại vụ việc tranh chấp về hợp đồng dân sự; bị đơn cư trú tại quận Bình Thạnh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân quận Bình Thạnh.

2. Về thủ tục tố tụng:

Toà án đã tống đạt thông báo thụ lý, tiến hành triệu tập hợp lệ bị đơn đến Toà để làm bản khai, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải, xét xử vụ án. Phiên toà được mở lần thứ 02 nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không có lý do. Việc bị đơn vắng mặt không làm ảnh hưởng đến nội dung tranh chấp nên Hội

đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự, quyết định tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

3. Về yêu cầu của nguyên đơn :

** Nguyên đơn yêu cầu ông Nguyễn Ngọc B thanh toán số tiền vốn vay là 87.500.000 đồng, Hội đồng xét xử nhận định:*

Căn cứ lời khai của nguyên đơn, Phiếu giải ngân chuyển khoản ngày 16/9/2016 theo số tài khoản tiền gửi 197481859 tại Ngân hàng TMCP A, Bản chi tiết sao kê các giao dịch cùng các chứng cứ trong hồ sơ vụ án, có cơ sở xác định bị đơn đã vay của nguyên đơn số tiền là 90.000.000 đồng. Sau khi được cấp tín dụng, ngày 08/10/2016 bị đơn mới thanh toán cho nguyên đơn được 2.500.000 đồng tiền nợ gốc, còn nợ là 87.500.000 đồng. Từ đó đến nay, bị đơn không thanh toán cho nguyên đơn bất kỳ một khoản nào, bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán mặc dù nguyên đơn đã nhắc nhở nhiều lần và tạo điều kiện trả nợ cho bị đơn. Việc vi phạm của bị đơn trong một thời gian dài làm ảnh hưởng đến quyền lợi của nguyên đơn. Do vậy, nguyên đơn yêu cầu được thu hồi nợ trước hạn, yêu cầu bị đơn thanh toán số nợ gốc là phù hợp với quy định tại Điều 5 của Hợp đồng tín dụng về thu hồi nợ trước hạn và các Điều 471, 474 Bộ luật Dân sự năm 2005.

- Nguyên đơn yêu cầu ông Nguyễn Ngọc B thanh toán nợ lãi tạm tính đến ngày 22/8/2018 là 20.726.042 đồng (trong đó lãi trong hạn là 8.075.000 đồng, lãi quá hạn là 12.651.042 đồng) và phạt trễ hạn là 2.200.000 đồng, Hội đồng xét xử nhận định:

Từ khi nhận nợ vay đến nay, ông Nguyễn Ngọc B mới thanh toán tiền lãi cho Ngân hàng một lần vào ngày 08/10/2016 với số tiền là 750.000 đồng. Trong hợp đồng tín dụng các bên đã thỏa thuận về lãi suất, ông B không thanh toán tiền nợ gốc, lãi suất theo thời hạn đã thỏa thuận là vi phạm nghĩa vụ. Xem xét thời gian tính lãi, mức lãi suất và tiền phạt vi phạm mà ngân hàng đã áp dụng là phù hợp với thỏa thuận của các bên được quy định tại Điều 422 Bộ luật Dân sự 2005, tại Điều 6 của hợp đồng tín dụng về chuyển nợ quá hạn và tính lãi quá hạn và phù hợp với quy định của pháp luật theo quy định tại Khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, khoản 1 Điều 1 Thông tư số 12/2010/TT-NHNN ngày 14/4/2010 của Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn tổ chức tín dụng cho vay bằng đồng Việt Nam đối với khách hàng theo lãi suất thỏa thuận, khoản 2 Điều 11 Quy chế cho vay của Tổ chức tín dụng đối với khách hàng được ban hành theo Quyết định số 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31-12-2001 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước được sửa đổi, bổ sung bằng Quyết định số 127/2005/QĐ-NHNN ngày 03-2-2005.

Trong khi đó, bị đơn vắng mặt không có lý do trong suốt quá trình toà án tiến hành điều tra thu thập chứng cứ và tại phiên toà hôm nay, mặc dù toà án đã tiến hành tống đạt hợp lệ cho phía bị đơn. Vì vậy, bị đơn đã tự từ bỏ quyền tranh tụng tại toà để bảo vệ quyền lợi cho mình. Do vậy, Hội đồng xét xử không có cơ sở để xem xét cho quyền lợi của bị đơn.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn thanh toán tổng số tiền là 110.426.042 đồng tạm tính đến ngày 22/8/2018, trong đó nợ gốc là 87.500.000 đồng, nợ lãi là 20.726.042 đồng và phạt trễn hạn 2.200.000 đồng là

hoàn toàn có cơ sở chấp nhận như lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh.

3.Về án phí:

Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền phải trả cho nguyên đơn.

Nguyên đơn không phải chịu án phí nên được nhận lại toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 422, Điều 471, Điều 474 Bộ luật Dân sự 2005;

Căn cứ khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn- Ngân hàng Thương mại cổ phần A.

Buộc ông Nguyễn Ngọc B phải thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần A tổng số tiền còn nợ của Hợp đồng tín dụng trả góp (dùng cho vay tiêu dùng tín chấp-VNĐ) số NGT.CN.837.150916 ngày 16/9/2016 là **110.426.042** đồng (tạm tính đến ngày 22/8/2018), trong đó nợ gốc là 87.500.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 8.075.000 đồng, lãi quá hạn là 12.651.042 đồng và phạt trễ hạn 2.200.000 đồng. Số tiền 110.426.042 đồng được trả làm một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Về án phí:

Ông Nguyễn Ngọc B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 5.521.302 đồng.

Ngân hàng Thương mại cổ phần A được nhận lại toàn bộ tạm ứng án phí đã nộp là 2.485.000 đồng theo theo biên lai thu số 0003489 ngày 01/12/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thạnh.

Việc thi hành án được thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyền kháng cáo:

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên toà hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
-TAND TP. HCM;
-VKSND quận Bình Thạnh;
-THADS quận Bình Thạnh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Đào